TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2026/QĐST-DS	*Cao Bằng, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V (V1)**

Địa chỉ: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – chức vụ: Trưởng phòng.

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Nguyễn Thành H – Trưởng B xử lý nợ.

2. Ông Nguyễn Văn H1 – Chuyên viên xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: A L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn C1**

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: ông Nguyễn Văn C1 (Nơi thường trú: Tổ dân phố A, phường N, tỉnh Cao Bằng) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền

nợ gốc là: 404.936.304đ *(Bốn trăm linh bốn triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm linh tư đồng);* Nợ lãi trong hạn tính đến ngày 19/01/2026 là: 260.099.103đ *(Hai trăm sáu mươi triệu không trăm chín mươi chín nghìn một trăm linh ba đồng);* Nợ lãi chậm trả tính đến ngày 19/01/2026 là: 31.015.951đ *(Ba mươi mốt triệu không trăm mười lăm nghìn chín trăm năm mươi mốt đồng)*. Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là: 696.051.358đ *(Sáu trăm chín mươi sáu triệu không trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).*

Về thời hạn, phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Văn C1 có nghĩa vụ trả số tiền 696.051.358đ *(Sáu trăm chín mươi sáu triệu không trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi tám đồng)* cho Ngân hàng TMCP V (V1) trong thời hạn hai tháng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 27/01/2026).

Kể từ ngày đến thời hạn trả nợ và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Do các bên đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên các bên phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là: 15.921.027đ *(Mười lăm triệu chín trăm hai mươi mốt triệu không trăm hai mươi bảy đồng).* Trong đó: Ngân hàng TMCP V (V1) phải chịu 7.960.513,5đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Nguyễn Văn C1 phải chịu 7.960.513,5đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Các đương sự thỏa thuận ông Nguyễn Văn C1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án này thay cho Ngân hàng TMCP V (V1). Do đó, ông Nguyễn Văn C1 phải chịu 15.921.027đ *(Mười lăm triệu chín trăm hai mươi mốt triệu không trăm hai mươi bảy đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngân hàng TMCP V (V1) được hoàn lại số tiền 13.350.419đ *(Mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn bốn trăm mười chín đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000401 ngày 29/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng (đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Cao Bằng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-CB;
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền